

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**  
**Năm báo cáo: 2011**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO tiền thân là Công ty Xây lắp Dân dụng Công nghiệp Long An thuộc Sở Xây dựng Long An, được thành lập theo quyết định số 1086/UBQĐ.83 năm 1983 của UBND tỉnh Long An trên cơ sở sáp nhập 3 Công ty Xây lắp trực thuộc Sở Xây dựng là: Công ty Xây lắp I, Công ty Xây lắp II, Công ty Xây lắp III.

Năm 1994, theo Quyết định số 1381/UB.QĐ.94 ngày 08/08/1994 của UBND Tỉnh Long An đổi tên Công ty Xây lắp dân dụng công Nghiệp Long An thành Công ty Xây dựng Long An.

Năm 2001, theo quyết định số 1470/QĐ.BXD ngày 05/09/2001 về việc tiếp nhận Công ty Xây dựng Long An về trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp và đổi tên thành Công ty Đầu tư Xây dựng Long An, là doanh nghiệp Nhà nước thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp.

Ngày 16/12/2005, theo quyết định 2329/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Long An thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, là doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ.

Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO là một công ty đại chúng, có vốn điều lệ là 85,5 tỷ đồng, có các cổ đông lớn là:

- Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam
- Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- Công ty CP Thương Tín Bảo Gia

**2. Ngành nghề kinh doanh:**

- Đầu tư xây dựng phát triển: hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu dân cư tập trung, nhà và đô thị, các dự án phát triển công nghiệp, giao thông thủy lợi, cấp điện, cấp nước;

- Thi công xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, thủy điện, bưu chính viễn thông, hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện;

- Thi công lắp đặt: máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ công tác xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và phát triển đô thị;

- Kinh doanh: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung, nhà và đô thị, các dự án phát triển công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp điện-nước; khai thác, chế biến, sản xuất: vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, trang trí nội ngoại thất;

- Tư vấn thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình, thẩm định thiết kế dự toán, môi giới và sàn giao dịch bất động sản;

- Khảo sát, đo đạc, khoan thăm dò địa hình, địa chất, lập bản vẽ địa hình địa chất. Lập dự án đầu tư, tư vấn quản lý xây dựng. Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, trang trí nội, ngoại thất, hoàn thiện. Tư vấn đấu thầu xây dựng, thẩm định, định giá công trình xây dựng, thẩm tra thiết kế dự toán. Thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công tác và công trình xây dựng, cho thuê kho bãi. San lấp mặt bằng.

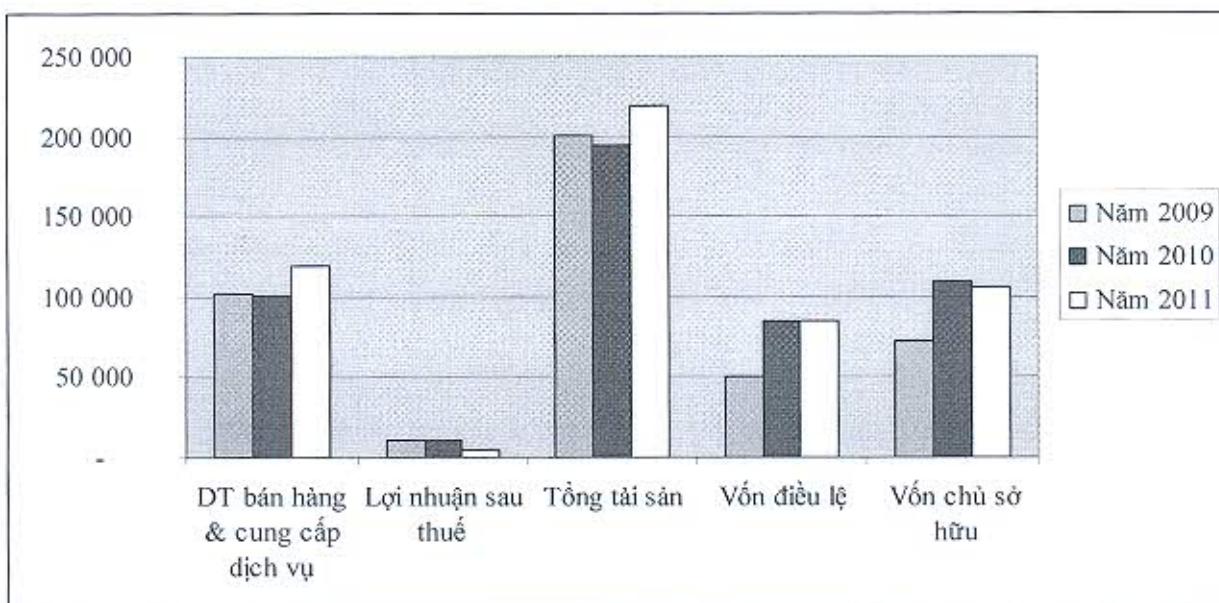
### 3. Tình hình hoạt động:

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành xây dựng cơ cấu nhân sự, xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời gian cụ thể, sản xuất kinh doanh linh hoạt nhạy bén. Bên cạnh đó toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã tích cực lao động, phát huy sáng kiến tạo sự chuyển biến tích cực; Do vậy tình hình sản xuất kinh doanh đã có chiều hướng phát triển tốt và ổn định mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều tác động xấu đến hoạt động của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	102 356	100 571	119 116
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11 238	11 636	4 335
3	Tổng tài sản	201 184	194 425	218 791
4	Vốn điều lệ	50 000	85 500	85 500
5	Vốn chủ sở hữu	72 050	109 613	105 926

## BIỂU ĐỒ TÌNH HINH HOẠT ĐỘNG TỪ NĂM 2009-2011



### **4. Định hướng phát triển.**

\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng Công ty thành Doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, có thị phần lớn trên địa bàn tỉnh Long An và mở rộng thị phần trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.
- Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn....
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Các chỉ tiêu chính cho năm 2012 như sau:

Doanh thu: 164,085 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 13,359 tỷ đồng

Cổ tức dự kiến: 10%

Thu nhập bình quân 51,3 triệu đồng/người/năm.

\* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để phát triển các lĩnh vực truyền thống như xây lắp công trình, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư các dự án bất động sản, dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng.
- Hợp tác với các đối tác cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu là các nhà sản xuất trực tiếp nhằm giảm giá vốn sản xuất và kinh doanh.
- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới; Nâng cấp, cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, địa bàn hoạt động của công ty; Xây dựng hệ thống đại lý, cửa hàng tại các khu vực đang có tiến độ hoặc có tiềm năng đầu tư xây dựng mạnh.

- Hợp tác kinh doanh với các đối tác có thế mạnh về công nghệ, về vốn đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6 – Thành phố Tân An - Long An và thực hiện các bước triển khai dự án Khu công nghiệp Hữu Thạnh huyện Đức Hòa - Long An.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm** (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

- Hội đồng quản trị bám sát chiến lược sản xuất kinh doanh trung, dài hạn, kế hoạch năm 2011 tổ chức chỉ đạo Ban điều hành Công ty ứng phó với những tác động xấu của thị trường, kịp thời điều chỉnh thích ứng với diễn biến trên thị trường, vượt qua khó khăn thách thức, duy trì sự ổn định, bảo toàn vốn và năng lực sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua các báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, quyết định phân phối lợi nhuận năm 2010, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011, ...

- Hội đồng quản trị đã phân công dồn đốc các thành viên tổ chức lãnh đạo và thực hiện giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chặt chẽ, hiệu quả.

- Tình hình tài chính và lợi nhuận tại thời điểm cuối năm:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2011
01	Tổng doanh thu:	124.724.411.136
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	119.115.556.625
02	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.335.009.190
03	Tổng tài sản	218.791.128.201
04	Vốn điều lệ	85.500.000.000
05	Vốn chủ sở hữu	105.926.498.219

### **2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện Năm 2011	Tỷ lệ thực hiện (%)
Doanh thu	114.290	124.724	109,2%
Lợi nhuận (trước thuế)	6.134	5.655	92,2%

Năm 2011 là một năm có nhiều khó khăn cho toàn thể nền kinh tế, trong bối cảnh chung đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An (IDICO-LINCO) phải chịu nhiều tác động không tích cực. Để đối phó với diễn biến trên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành điều chỉnh một số chính sách ngắn hạn như giãn, giảm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, các công trình thi công theo hợp đồng không đảm bảo nguồn vốn thanh toán.

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm** (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Đầu tư tăng năng lực sản xuất (Máy móc thiết bị): 0,7 tỷ đồng.
- Đầu tư dự án KDC trung tâm mở rộng Phường 6, TP Tân An, Long An: 43,6 tỷ đồng, lũy kế 118,3 tỷ đồng.
- Đầu tư dự án Khu Công nghiệp Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, Long An 1,4 tỷ đồng, lũy kế 1,4 tỷ đồng.
- Tạm hoãn thực hiện thi công dự án Ký túc xá sinh viên và Nhà ở chung cư Hiệp Phước do không có vốn.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai** (thị trường dự tính, mục tiêu...)

#### **4.1/. Định hướng phát triển đến năm 2015:**

Mục tiêu chiến lược đến năm 2015 của Công ty là: Tăng trưởng và phát triển bền vững về mọi mặt, đa dạng hóa các ngành nghề sản xuất kinh doanh trong đó chú trọng lĩnh vực xây lắp, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các khu dân cư và các khu công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng, dịch vụ tư vấn đầu tư, phân đấu trở thành công ty mạnh về lĩnh vực đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp.

#### **4.2/. Kế hoạch năm 2012.**

Xác định năm 2012 là năm có nhiều khó khăn hơn năm 2011 nên Công ty đề ra các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Đầu tư trang thiết bị thi công một cách hợp lý, quản lý chi phí chặt chẽ nhằm thi công có hiệu quả các công trình đã trúng thầu; Tiếp tục lựa chọn đấu thầu các công trình lớn, áp dụng công nghệ thi công mới nhằm nâng cao năng lực, kinh nghiệm và hiệu quả thi công.

- Tiếp tục thi công hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư thuộc dự án Khu dân cư mở rộng phường 6. Quảng bá tiếp thị, tìm Nhà đầu tư thứ cấp hợp tác góp vốn, phân phối, chuyển nhượng một số khu vực trong dự án Khu dân cư để tạo nguồn thực hiện dự án.

- Tích cực liên hệ với Cơ quan chức năng tỉnh Long An để lập dự án đầu tư Khu công nghiệp Hựu Thạnh, xin chủ trương kê biên khu tái định cư, tiến hành kê biên, trích đo địa chính.

- Tăng cường tiếp thị các mặt hàng vật liệu xây dựng làm tổng đại lý, mở rộng thị trường ra các địa phương ngoài tỉnh, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng vòng quay vốn, giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh, đảm bảo khả năng thu vốn và hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 và áp dụng tiêu chuẩn TCVN 1450:1998 đã được Trung tâm Quasert chứng nhận đối với sản phẩm Gạch Tuynel nhằm nâng cao chất lượng tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm Gạch.

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản(%)	29,75	43,27
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản(%)	70,25	56,73
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(%)	51,59	43,62
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn(%)	48,41	56,38
<b>Khả năng sinh lời</b>			
5	Tỷ lệ lãi gộp (%)	14,01	19,44
6	Doanh lợi tiêu thụ (ROS)(%)	3,64	11,57
7	Doanh lợi tài sản (ROA)(%)	2,10	5,88
8	Doanh lợi vốn chủ sở hữu (ROE)(%)	4,01	12,81
<b>Khả năng thanh toán</b>			
9	Tỷ suất thanh toán ngắn hạn (lần)	0,83	1,14
10	Tỷ suất thanh toán nhanh (lần)	0,50	0,78

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

STT	Lĩnh vực	Tỉ trọng sử dụng vốn	Tỉ trọng doanh thu	Tỉ trọng lợi nhuận
01	Kinh doanh bất động sản	63,17	5,78	93,35
02	Xây lắp	22,40	50,55	23,80
03	Kinh doanh VLXD	8,56	34,25	6,19
04	Gạch tuynel	2,69	5,37	(28,49)
05	Dịch vụ Tư vấn	0,10	0,20	(4,42)
06	Hoạt động tài chính	3,09	1,54	
07	Hoạt động khác		2,31	9,57
	<b>Cộng</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Phân tích:

(01) Kinh doanh bất động sản: Doanh thu kinh doanh bất động sản không đạt kế hoạch và không tương xứng với tỷ trọng sử dụng vốn, do ảnh hưởng tình hình chung của thị trường bất động sản, việc tiêu thụ gặp khó khăn. Tỷ trọng lợi nhuận cao hơn nhiều so với tỷ trọng doanh thu, điều này phù hợp với lợi thế của ngành kinh doanh bất động sản.

(02) Xây lắp: Tỷ trọng doanh thu chiếm đa số là phù hợp vì lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực kinh doanh chính đạo của Công ty, tỷ trọng sử dụng vốn thấp, không tương xứng với tỷ trọng doanh thu thể hiện tính hiệu quả sử dụng vốn và

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO Website: <http://www.idico-linco.com.vn>

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An.

Điện thoại: 072.3826497, Fax: 0723.829337

Trang: 6

thể hiện lĩnh vực xây lắp chưa được đầu tư tương xứng, nguyên nhân là do tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi nên Công ty tạm thời hạn chế đầu tư vào lĩnh vực xây lắp.

(03) Kinh doanh vật liệu xây dựng: Phù hợp, tỷ trọng doanh thu cao hơn nhiều lần tỷ trọng sử dụng vốn. Tỷ trọng lợi nhuận gần tương đương tỷ trọng sử dụng vốn, và thấp hơn nhiều so với tỷ trọng doanh thu, nguyên nhân là do ảnh hưởng của việc tăng lãi suất ngân hàng.

(04) Gạch tuynel: Không phù hợp, không đạt kế hoạch, tỷ trọng doanh thu thấp, lợi nhuận âm. Nguyên nhân là hoạt động tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn do sự cạnh tranh từ các lò gạch thủ công, trái phép trên địa bàn, giá thành sản phẩm cao do nguyên vật liệu tăng giá, sản lượng sản xuất thấp hơn công suất thiết kế.

(05) Dịch vụ tư vấn: Đây là hoạt động kinh doanh mới triển khai, chưa phát huy hiệu quả.

(06) Hoạt động tài chính: Không phù hợp, Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận thấp hơn tỷ trọng sử dụng vốn. Nguyên nhân trong năm không nhận được cổ tức từ các Công ty liên kết.

(07) Hoạt động khác: Phù hợp, góp phần đáng kể vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động.

Thay đổi lớn so với dự kiến của năm 2011 là việc điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kế hoạch đầu năm 2011. Trong đó: Điều chỉnh giảm chi tiêu doanh thu bằng 68% chỉ tiêu kế hoạch đầu năm; Điều chỉnh giảm chỉ tiêu lợi nhuận bằng 35% chỉ tiêu kế hoạch đầu năm.

Nguyên nhân là do nhận định những khó khăn chung của nền kinh tế nên Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm các mục tiêu ngắn hạn nhằm bảo toàn vốn và năng lực tài chính.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2010	Biến động
* Tổng Tài sản:	218,791	194,42	24,371
Tài sản ngắn hạn:	65,085	84,12	-19,035
Tài sản dài hạn:	153,706	110,3	43,406
* Tổng nguồn vốn:	217,791	194,42	23,371
Nợ phải trả:	112,865	84,81	28,055
Vốn chủ sở hữu:	105,926	109,61	-3,684
* Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	8.550.000	8.550.000	0
* Giá trị sổ sách trên cổ phiếu thường (Đ/cổ phiếu)	12.389	12.820,3	-431,3

- Biến động của giá trị sổ sách:

Tổng tài sản tăng 24,371 tỷ đồng, trong đó:

Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 19,035 tỷ đồng. Nguyên nhân là do Công ty giảm thi công các công trình mới, tích cực hoàn thiện và nghiệm thu bàn giao các hạng mục công trình dở dang kết hợp với việc tăng cường thu hồi công nợ

Tài sản dài hạn tăng 43,406 tỷ đồng do Công ty đầu tư dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phương 6-TP Tân An và khu công nghiệp Hựu Thạnh-Đức Hòa-Long An.

Tổng nguồn vốn tăng 23,371 tỷ đồng, trong đó:

Nợ phải trả tăng 28,055 tỷ đồng do Công ty huy động vốn để đầu tư các dự án do Công ty là Chủ đầu tư.

Vốn chủ sở hữu giảm 3,684 tỷ đồng do Công ty chia cổ tức năm 2010.

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu từ 12.820,3 đồng/cổ phiếu xuống 12.389 đồng/cổ phiếu. Nguyên nhân là do việc chia cổ tức năm 2010.

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Tỷ lệ cổ đông/vốn góp không thay đổi, cụ thể: Vốn Nhà nước giữ tỷ lệ 51% bằng 43,605 tỷ đồng; Vốn cổ đông khác giữ tỷ lệ 49% bằng 41,895 tỷ đồng.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

Tổng số cổ phiếu: 8.550.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu thường: 8.550.000 cổ phiếu;

Cổ phiếu ưu đãi: Không có cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 8.550.000 cổ phiếu thường.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Hội đồng quản trị dự kiến trình đại hội cổ đông phê duyệt chia cổ tức năm 2011 là 5% vốn điều lệ và bằng 98,62% lợi nhuận sau thuế năm 2011.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011		Thực hiện		So sánh	
	Đầu năm	Điều chỉnh	2010	2011	KH đ.chỉnh	2010
Sản lượng	206.000	132.140	120.578	132.717	100,44%	110,07%
Doanh thu	167.323	114.290	100.571	119.116	104,22%	118,44%
Lợi nhuận	17.850	6.134	14.945	5.655	92,19%	37,84%

Năm 2011 nhận định tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều khó khăn như sự biến động của giá vật liệu xây dựng, lãi suất ngân hàng, thị trường bất động sản giao dịch ảm đạm,... nên Ban Giám đốc Công ty đã trình Hội đồng quản trị đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phải có lãi; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động; Bảo toàn vốn và năng lực tài chính để chủ động cho quá trình phát triển mới, khi yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định.

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm 2011 Công ty đã thực hiện một số biện pháp nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như:

Thực hiện phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận, phòng ban, tránh chồng chéo về chức năng nhiệm vụ. Thực hiện phân cấp, phân quyền cũng như giao trách nhiệm cao hơn cho các thành viên Ban Giám đốc, các trưởng bộ phận để nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong quản lý. Kiện toàn nhân sự các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, tuyển dụng các kiến trúc sư, kỹ sư, cử nhân kinh tế nhằm hoàn thiện bộ máy quản lý và củng cố nhân sự của Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát: Xây dựng, chỉnh sửa và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ như quy chế hoạt động của các đơn vị thành viên, quy chế quản lý thi công công trình xây lắp, quy chế khoán hoạt động kinh doanh, quy chế tiền lương, quy chế tài chính, quy chế quản lý công nợ... Nhằm tăng cường tính kỷ luật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm và hiệu quả của từng đơn vị, bộ phận, từng người lao động của Công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức; Rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, bộ phận đồng thời tiến hành mô tả công việc của từng cá nhân nhằm phát hiện các công việc còn chồng, chéo, lao động dôi dư, nhàn rỗi kết hợp với việc Đánh giá và sắp xếp lại lao động, thực hiện giảm biên chế đối với lao động dôi dư, lao động có năng lực, phẩm chất thấp kém nhằm tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng quy trình làm việc, cơ chế phối hợp công tác cho từng phần việc cụ thể, từng phòng ban

- Tiếp tục tuyển dụng lao động có chất lượng cao như kiến trúc sư, kỹ sư, cử nhân, công nhân có tay nghề cao kết hợp với việc đào tạo, bồi dưỡng, nuôi dưỡng, khen thưởng những cá nhân có năng lực, phẩm chất, có nhiều cống hiến với Công ty nhằm nâng chất lực lượng lao động, sẵn sàng cho giai đoạn phát triển mới.

- Hợp tác kinh doanh với các đối tác chiến lược, các Ngân hàng, Tập đoàn kinh tế, Quỹ đầu tư, để tạo nguồn tài trợ cho các dự án đầu tư của Công ty; Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư của các dự án.

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, tăng chất lượng tiết kiệm chi phí, giảm giá thành công trình, sản phẩm,...

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ % so với thực hiện 2011
<b>I/. Giá trị sản xuất kinh doanh</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>132.648</b>	<b>209.629</b>	<b>158%</b>
1. Giá trị xây lắp	Tr.đồng	62.718	115.590	184%
2. Giá trị sản xuất công nghiệp- VLXD	Tr.đồng	5.253	7.200	137%
3. Giá trị tư vấn	Tr.đồng	355	1.000	282%
4- Kinh doanh bất động sản	Tr.đồng	8.230	25.000	304%
5. Kinh doanh mua bán VLXD	Tr.đồng	56.092	60.839	91%
<b>II/. Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>127.812</b>	<b>164.085</b>	<b>128%</b>
<b>III/. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>5.655</b>	<b>13.358</b>	<b>236%</b>
1. Xây lắp	Tr.đồng	1.456	2.300	158%
2. Sản xuất công nghiệp – VLXD	Tr.đồng	(1.778)	200	
3. Giá trị tư vấn	Tr.đồng	(249)	100	
4. Kinh doanh khác	Tr.đồng	6.226	10.758	173%
- Kinh doanh bất động sản	Tr.đồng	5.300	9.530	180%
- Kinh doanh mua bán VLXD	Tr.đồng	349	600	172%
- Khác	Tr.đồng	577	628	109%
<b>IV/. Giá trị đầu tư</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>44.761</b>	<b>85.000</b>	<b>193%</b>
<b>V/. Nộp NSNN</b>		<b>33.002</b>	<b>98.650</b>	<b>299%</b>
<b>VI/. Thu nhập bình quân đầu người (nghìn đồng/người/tháng)</b>		<b>4.481</b>	<b>4.750</b>	<b>106%</b>
<b>VII/. Cổ tức</b>	<b>%/Vốn ĐL</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<b>200%</b>

#### IV. Báo cáo tài chính (Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán)

**Bảng cân đối kế toán  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản/Nguồn vốn	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn (100= 110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>65 085 432 951</b>	<b>84 124 035 433</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>3 084 347 393</b>	<b>20 711 499 427</b>

I. Tiền	111	5.01	3 084 347 393	20 711 499 427
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36 025 412 747</b>	<b>31 063 488 504</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		29 825 028 317	22 654 333 455
2. Trả trước cho người bán	132		2 032 472 234	2 087 674 681
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	5 329 853 645	7 241 138 559
6. Dự phòng khoản thu khó đòi (*)	139		(1 161 941 449)	(919 658 191)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.3</b>	<b>21 188 646 980</b>	<b>26 694 101 409</b>
1. Hàng tồn kho	141		21 591 073 675	26 694 101 409
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(402 426 695)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>5.4</b>	<b>4 787 025 831</b>	<b>5 654 946 093</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		278 471 220	284 024 085
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		659 036 203	1 024 294 767
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3 849 518 408	4 346 627 241
<b>B. Tài sản dài hạn (200=210 +220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>153 705 695 250</b>	<b>110 300 635 351</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>146 370 381 278</b>	<b>103 144 965 678</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>5.5</b>	<b>19 394 836 295</b>	<b>21 002 843 240</b>
- Nguyên giá	222		31 614 601 960	30 962 966 505
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12 219 765 665)	(9 960 123 265)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>5.6</b>	<b>182 376 098</b>	<b>182 376 098</b>
- Nguyên giá	228		182 376 098	182 376 098
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
<b>4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>5.7</b>	<b>126 793 168 885</b>	<b>81 959 746 340</b>
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.8</b>	<b>6 810 000 000</b>	<b>6 810 000 000</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258		6 810 000 000	6 810 000 000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>5.9</b>	<b>525 313 972</b>	<b>345 669 673</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		377 451 987	172 231 924
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268		147 861 985	173 437 749
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>218 791 128 201</b>	<b>194 424 670 784</b>
<b>Nguồn vốn</b>				
<b>A. Nợ phải trả (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>112 864 629 982</b>	<b>84 184 181 755</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>78 589 740 975</b>	<b>66 193 727 131</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	21 690 138 637	21 332 572 220
2. Phải trả người bán	312		17 219 824 981	12 213 765 644
3. Người mua trả tiền trước	313		22 316 097 250	13 860 139 810
4. Thuế & các khoản phải nộp NN	314	5.11	1 917 568 643	2 696 451 250
5. Phải trả người lao động	315		1 056 766 298	884 204 176

6. Chi phí phải trả	316	5.12	841 869 374	8 334 326 364
9. Các khoản phải trả & phải nộp khác	319	5.13	12 796 450 326	5 150 515 316
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		751 025 466	1 721 752 351
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>34 274 889 007</b>	<b>17 990 454 624</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.14	16 250 000 000	
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.15	17 930 773 120	17 930 773 120
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		94 115 887	59 681 504
<b>B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+420)</b>	<b>400</b>		<b>105 926 498 219</b>	<b>110 240 489 029</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>105 926 498 219</b>	<b>110 240 489 029</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85 500 000 000	85 500 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9 000 000 000	9 000 000 000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1 042 907 420	1 042 907 420
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2 590 352 430	2 590 352 430
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2 346 383 857	2 346 383 857
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		5 446 854 512	9 760 845 322
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>			
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>218 791 128 201</b>	<b>194 424 670 784</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	119 115 556 625	100 571 127 041
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		119 115 556 625	100 571 127 041
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	102 432 281 180	80 295 885 302
5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		16 683 275 445	20 275 241 739
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	1 905 103 911	7 234 760 092
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	5.20	2 736 719 855	4 095 203 055
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2 736 719 855	4 095 203 055
8. Chi phí bán hàng	24	5.21	5 090 194 333	4 559 761 352
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	7 862 256 116	7 649 291 781
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		2 899 209 052	11 205 745 643

<b>11.</b> Thu nhập khác	31	5.23	2 859 859 799	3 803 523 804
<b>12.</b> Chi phí khác	32		104 404 784	64 646 567
<b>13.</b> Lợi nhuận khác ( $40=31-32$ )	40		2 755 455 015	3 738 877 237
<b>14.</b> Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( $50=30+40$ )	50		5 654 664 067	14 944 622 880
<b>15.</b> Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		1 319 654 877	2 681 787 793
<b>16.</b> Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52			
<b>17.</b> Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ( $60=50-51-52$ )	60		4 335 009 190	12 262 835 087
<b>18.</b> Lãi cơ bản trên cổ phiếu(D/CPT)	70		507	2 020

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.Tiền thu bán hàng, cung cấp DV và D.thu khác	01		81 282 944 381	84 686 191 638
2.Tiền chi trả cho người cung cấp HH và dịch vụ	02		(28 181 293 163)	(17 127 859 295)
3.Tiền chi trả cho người lao động	03		(7 176 289 854)	(6 793 970 554)
4.Tiền chi trả lãi vay	04		(2 942 896 807)	(4 130 486 644)
5.Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(2 681 787 793)	(3 286 180 899)
6.Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		54 658 821 993	23 592 091 796
7.Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(69 467 741 975)	(42 471 248 676)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>25 491 756 782</b>	<b>34 468 537 366</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19 140 317 000)	(2 659 092 865)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		208 995 718	2 403 435
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(60 000 000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia	27		1 211 078 694	6 360 405 636

<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		(17 720 242 588)	<b>3 643 716 206</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			28 500 000 000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		26 857 398 775	4 826 305 835
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(52 256 065 003)	(79 588 472 269)
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(25 398 666 228)</b>	<b>(46 262 166 434)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(17 627 152 034)</b>	<b>(8 149 912 862)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>20 711 499 427</b>	<b>28 861 412 289</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ(50+60+61)</b>	<b>70</b>	VII.34	<b>3 084 347 393</b>	<b>20 711 499 427</b>

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam).

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An - IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bảng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công

việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh và trình bày lại số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã kiểm toán. Chúng tôi đã kiểm tra các điều chỉnh được nêu trong Thuyết minh số 3 để trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty. Theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh này là phù hợp và đã được thực hiện đúng đắn.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

### 2. Kiểm toán nội bộ (Ban Kiểm soát)

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Hoạt động của hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty phát huy tốt vai trò trách nhiệm, tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị,... trong các lĩnh vực Thuế, sử dụng vốn, tài sản, vật tư, chế độ thu chi tài chính, chế độ chính sách người lao động,... Điều hành hoạt động của Công ty linh hoạt, năng động, đổi mới hiệu quả với những nguy cơ, thách thức, khó khăn của Công ty.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

## VI. Các công ty có liên quan

- Công ty Cổ phần khai thác Hạnh Phúc: Chủ đầu tư Khu công nghiệp Đức Hòa 1- Long An.

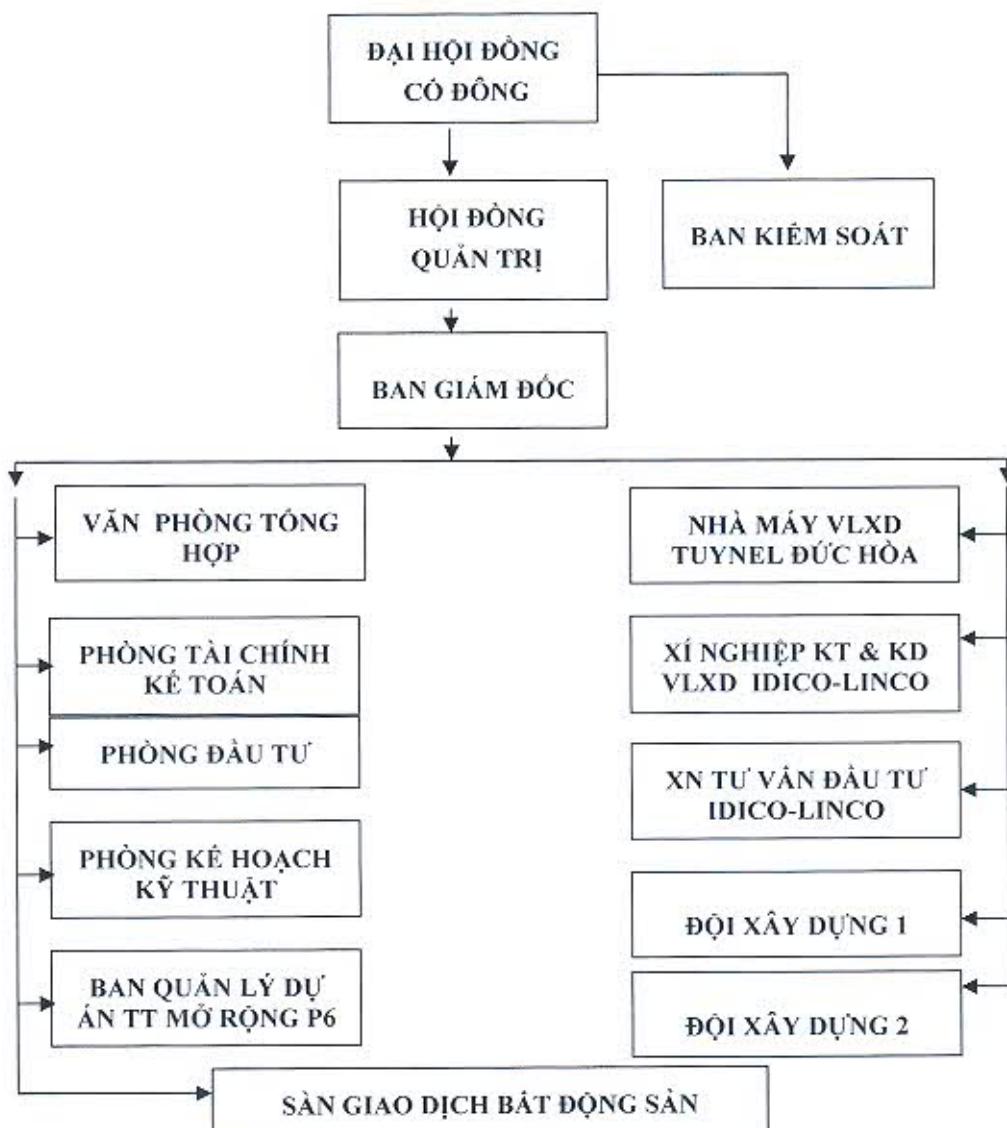
+Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, Cung cấp nước sinh hoạt; Thoát nước và xử lý nước thải.

+ Tổng tài sản (31/12/2011):	473.120.315.003 đồng.
+Doanh thu:	43.611.666.679 đồng.
+Lợi nhuận sau thuế:	17.195.670.629 đồng.
+Vốn điều lệ:	90.000.000.000 đồng.
+Vốn góp của IDICO-LINCO:	6.750.000.000 đồng.
+Cổ tức năm 2010:	0 đồng.

- Công ty Cổ phần Tư vấn và kiểm định xây dựng Long An:  
+Lĩnh vực hoạt động chính: Tư vấn đầu tư, Tư vấn xây dựng;....
- +Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.
- +Vốn góp của IDICO-LINCO: 60.000.000 đồng.
- +Công ty đang trong giai đoạn đầu tư chưa có kết quả kinh doanh.

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1- Cơ cấu tổ chức của công ty:



## **2- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

### **2.1- Ông Nguyễn Xuân Tiến**

Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/07/1974
Nơi sinh:	
CMND	025502633 cấp ngày , tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Dức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	10.06 lô B1, Chung cư An Lộc 1, Phường An Phú, Quận 2, TP HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	072.3823322
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/1997 đến 3/2001:	Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
+ Từ 4/2001 đến 12/2002	Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
+ Từ 1/2003 đến 8/2005	Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO
+ Từ 9/2005 đến 10/2006	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 10 IDICO
+ Từ 11/2006 đến 4/2008	Giám đốc Công ty SXVL Puzolan IDICO
+ Từ 5/2008 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO

### **2.2-Ông Nguyễn Huy Thiện**

Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/06/1964
Nơi sinh:	Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
CMND	300451116, cấp ngày 04/03/2005, cấp tại CA Long An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 1, Đường Võ Thị Kế, P2, TP Tân An, tỉnh Long An
Số DT liên lạc ở cơ quan:	072.3829036; 0918 111540
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác:	Chuyên viên Công ty Xây lắp dân dụng công nghiệp Long An
+ Từ 1986 đến 1996:	

**Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO**

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An.

Điện thoại: 072.3826497, Fax: 0723.829337

Website: <http://www.idico-linco.com.vn>

Trang: 17

- + Từ 1996 đến 2001: Phó phòng KHKT Công ty Xây dựng Long An – Sở XD Long An
- + Từ 2001 đến 2002: Phó phòng KHKT Công ty Đầu tư Xây dựng Long An – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam
- + Từ 2002 đến 2006: Trưởng phòng KHKT Công ty Đầu tư Xây dựng Long An – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam
- + Từ 2006 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam

### **2.3-Ông Phạm Văn Lộc**

Chức vụ công tác hiện nay:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND

Quốc tịch:

Dân tộc:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ 3/2000 đến 9/2000:

+ Từ 2/2002 đến 10/2006:

+ Từ 11/2006 đến 8/2008:

+ Từ 9/2008 đến 4/2010:

+ Từ 5/2010 đến nay:

Phó phòng KHKT Công ty Xây dựng Long An – Sở XD Long An

Phó phòng KHKT Công ty Đầu tư Xây dựng Long An – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam

Trưởng phòng KHKT Công ty Đầu tư Xây dựng Long An – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam

Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO – Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam

Phó giám đốc Công ty

Nam

24/04/1977

Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An  
300839646, cấp ngày 23/03/2005, nơi cấp CA Long An

Việt Nam

Kinh

Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

G6, Cư xá Phường 3, P3, TP Tân An, Long An

0723 826497

12/12

Kỹ sư xây dựng

Công ty Công nghiệp tàu thủy Sài Gòn

Chuyên viên Phòng KHKT Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO

Phó phòng KHKT Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO

Trưởng phòng KHKT Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO

Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO

### **2.4-Ông Nguyễn Đức Tiến**

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/8/1978

Nơi sinh: Hà Tĩnh

CMND 025103029, cấp ngày 23/4/2009, nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO Website: <http://www.idico-linco.com.vn>

Địa chỉ: Đường số 1, KDC Trung tâm P6, TP Tân An, Long An.

Điện thoại: 0723.3826497, Fax: 0723.829337

Quê quán:	Yên Hồ, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	258/20 Phạm Văn Bạch, P15, Quận Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0723 826 476
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 07/2001 đến 06/2003	- Chuyên viên Phòng TCKT Công ty Phát triển đô thị và KCN
+ Từ 07/2003 đến 02/2005	- Phụ trách Kế toán chi nhánh TP HCM kiêm phụ trách Kế toán xí nghiệp thu phí LTL15 thuộc Cty phát triển đô thị và KCN
+ Từ 03/2005 đến 12/2005	- Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO
+ Từ 01/2006 đến 10/2006	Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
+ Từ 11/2006 đến 02/2007	Trưởng phòng TCKT Ban quản lý dự án nhà máy Thủy điện ĐakMi 4 Quảng Nam
+ Từ 03/2007 đến 10/2008	Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO
+ Từ 11/2008 đến 07/2010	Kế toán trưởng Cty CP Đầu tư XD lắp máy điện nước IDICO
+ Từ 05/2010 đến 04/2011	Ủy viên HĐQT Cty CP Đầu tư XD lắp máy điện nước IDICO
+ Từ 08/2010 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO

### **3- *Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm:***

Không thay đổi.

### **4- *Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:***

Tổng thu nhập Ban Giám đốc:	910.437.578 đồng.
-Tổng lương Ban Giám đốc:	677.809.478 đồng.
-Tổng thưởng Ban Giám đốc:	150.181.000 đồng.
-Tổng thu nhập khác Ban Giám Đốc:	82.447.100 đồng.

### **5- *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:***

- Tổng số cán bộ, nhân viên: 106 người.
- Thu nhập bình quân đầu người: 4.481 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách phân phối tiền lương: Lương thời gian và Lương sản phẩm.
- Các chính sách khác: Thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

**6-Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.**

**6.1-Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:**

Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Ông Võ Hữu Đức	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Bà Đinh Diệp Nhật Trâm	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Ông Nguyễn Bá Chủ	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)
Ông Lê Thế Luân	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2011)

**6.2-Thay đổi Chủ tịch HĐQT: Không thay đổi.**

**6.3- Thay đổi Ban Giám đốc: Không thay đổi.**

**6.4-Thay đổi Ban Kiểm soát:**

Ông Lê Thế Luân	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2011)
Ông Lê Thanh Quý	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2011)

**6.5-Thay đổi Kế Toán Trưởng: Không thay đổi.**

**VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

-Cơ cấu Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT:

Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch (Thành viên độc lập không điều hành)
Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên (Thành viên độc lập không điều hành)
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên (Thành viên độc lập không điều hành)
Ông Võ Hữu Đức	Ủy viên (Thành viên độc lập không điều hành)
Bà Đinh Diệp Nhật Trâm	Ủy viên (Thành viên độc lập không điều hành)
Ông Nguyễn Xuân Tiến	Ủy viên - (Giám đốc Công ty)
Ông Nguyễn Huy Thiện	Ủy viên - (Phó Giám đốc Công ty)
-Cơ cấu Ban Kiểm soát	
Bà Lê Thị Nhớ	Trưởng ban (T. viên độc lập không điều hành)
Ông Lê Thế Luân	Ủy viên (Thành viên độc lập không điều hành)
Ông Nguyễn Huy Thông	Ủy viên (Nhân viên Phòng KHKT Công ty)

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: Hoạt động của HĐQT theo cơ chế tập trung dân chủ, tuân thủ luật pháp, điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT. Thành viên HĐQT thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực với HĐQT ban hành chủ trương, nghị quyết phù hợp tình hình thực tế và phối hợp thực thi tốt Nghị quyết đã ban hành.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...) Không có.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành về việc chấp hành luật pháp, điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội cổ đông.. trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát dự họp theo định kỳ hoặc đột xuất, đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Thực hiện các biện pháp nhằm cải tiến phương thức lãnh đạo, Phân công trách nhiệm quyền hạn rõ ràng, minh bạch, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính năng động sáng tạo và hiệu quả làm việc của người lao động.

Xây dựng chiến lược phát triển đảm bảo công ty phát triển ổn định, bền vững. Triển khai xây dựng các chiến lược, chính sách về nguồn nhân lực, tài chính, sản phẩm,...

- Thủ lao HĐQT trong năm 2011 193.000.000 đồng.

- Thủ lao Ban kiểm soát trong năm 2011: 44.000.000 đồng.

- Số lượng thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 07/07 thành viên.

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03/03 thành viên

- Số lượng thành viên Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03/03 thành viên

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	HỌ VÀ TÊN	Sở hữu CP đầu kỳ <b>01.01.2011</b>	Tăng	Giảm	Sở hữu CP <b>31/12/2011</b>
01	Nguyễn Ngọc Minh	1.730.947	427.500		2.158.447
02	Nguyễn Xuân Tiến	1.385.100			1.385.100

03	Nguyễn Huy Thiện	31.726			31.726
04	Nguyễn Văn Minh	0	855.000		855.000
05	Nguyễn Thanh Sơn	0			0
06	Võ Hữu Đức	100			100
07	Đinh Diệp Nhật Trâm	100			100

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam đại diện phần vốn nhà nước sở hữu: 4.360.500 cổ phần, tỷ lệ 51%, Trong đó chia ra:

- 1- Ông Nguyễn Ngọc Minh 2.137.500 Cp 25%
- 2- Ông Nguyễn Xuân Tiến 1.368.000 Cp 16%
- 3- Ông Nguyễn Văn Minh 855.000 Cp 10%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

S T T	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Sở hữu CP	Tỷ lệ
01	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam	151 Nguyễn Dinh Chiểu, Q3, TP HCM	Đầu tư phát triển đô thi, khu công nghiệp	4.360.500	51%
02	Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	177-179 Nguyễn Thái Học-Q1-TP HCM	Địa ốc, bất động sản	855.000	10%
03	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	266-268 Nam Kỳ khởi nghĩa ,P8,Q3, TPHCM	Tài chính, ngân hàng	940.500	11%
04	Công ty CP Thương tín Bảo Gia	278 Nam Kỳ khởi nghĩa ,P8,Q3, TPHCM	Địa ốc, bất động sản	383.451	4,48%
05	Công ty CP Giám sát và Xây dựng Huỳnh Gia	278 Nam Kỳ khởi nghĩa ,P8,Q3, TPHCM	Bất động sản, Xây dựng, tư vấn xây dựng	384.750	3,06%
06	Công ty CP may Tiến Phát	171A Hoàng Hoa Thám P13, Tân Bình-TPHCM	Sản xuất, kinh doanh, XNK ngành may thêu	384.750	4,50%
07	Công ty CP đầu tư PT BDS Đông Sài Gòn	278 Nam Kỳ khởi nghĩa ,P8,Q3, TPHCM	Xây dựng kỹ thuật dân dụng	261.715	3,06%

08	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hùng Anh	278 Nam Kỳ khởi nghĩa ,P8,Q3, TPHCM	Xây dựng dân dụng	261.715	3,06%
----	-------------------------------------	-------------------------------------	-------------------	---------	-------

## 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

S T T	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Sở hữu CP	Tỷ lệ
01	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam	151 Nguyễn Dinh Chiểu, Q3, TP HCM	Đầu tư phát triển đô thị, khu công nghiệp	4.360.500	51%

## 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài: Không có.
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không.

Nơi nhận: 

- UBCKNN (đề b/c);
- Quý Cổ đông (đề b/c)
- Website Công ty (đề công bố thông tin).
- Lưu VP, TCKT.



Nguyễn Xuân Tiến